TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 12 năm 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Bà Lê Thị Minh Thắm.

2. Ông Đỗ Ngọc Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 521/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2024 về việc "*xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim L; sinh năm: 1970 (xin vắng);

Địa chỉ: 6 ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc C; sinh năm: 1968 (vắng);

Địa chỉ: 6 ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim L trình bày*:

Chị L và anh Lê Ngọc C quen biết tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 12/8/2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến vài năm nay thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù chị L đã nhiều lần cho anh Lê Ngọc C cơ hội để hàn gắn nhưng anh C vẫn không thay đổi. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị Trần Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho chị L được ly hôn với anh Lê Ngọc C.
- Về con chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Ngọc C đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Kim L và anh Lê Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 115, ngày 12/8/2019. Ngày 04/10/2024, chị L nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh C, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C cư trú tại ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn chị Trần Thị Kim L có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Lê Ngọc C đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim L và anh Lê Ngọc C được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 115, ngày 12/8/2019 nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày, anh chị tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 12/8/2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến vài năm nay thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù chị L đã nhiều lần cho anh Lê Ngọc C cơ hội để hàn gắn nhưng anh C vẫn không thay đổi.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh C đến để tham dự, nhưng anh C vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh C không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, chị L trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh C nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết và tại bản tự khai chị L trình bày không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

[5] Về nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Kim L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim L được ly hôn với anh Lê Ngọc C.

- Về con chung: Chị L trình bày không có con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 6735 ngày 04/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim L và anh Lê Ngọc C có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung an;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên